

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO CHO VIỆC TÍNH ĐẦY ĐỦ CHỈ TIÊU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

(Tiếp theo kỳ trước)

D. Các kỹ thuật đảm bảo tính toàn diện (tiếp)

- TỰ SẢN XUẤT ĐỂ TIÊU DÙNG

21. Tài khoản quốc gia 1993 bao gồm toàn bộ sản xuất hàng hóa thuộc phạm trù sản xuất, bất kể những sản phẩm đó dùng để bán cho người thứ 3, hay người sản xuất để lại tự sử dụng. Rõ ràng TKQG 1993 bao gồm phạm vi rất rộng như sản phẩm của ngành dệt, may, đồ uống bia rượu hay các loại đồ uống chưng cất từ rượu, đồ đạc trong nhà và những thứ đại loại như vậy. Tuy nhiên, sản xuất để tự tiêu dùng quan trọng nhất là sản phẩm nông nghiệp và xây dựng nhà ở. Hai loại hoạt động này cần được đưa vào tính toán, những loại sản phẩm tự sản xuất để tiêu dùng khác cần tính toán nếu chúng có giá trị lớn.

22. Đối với tự sản tự tiêu sản phẩm nông nghiệp có hai phương pháp cơ bản nhằm bảo đảm tính toàn diện:

* Có thể sử dụng các cuộc điều tra mẫu về sản xuất nông nghiệp để ước lượng tổng

sản phẩm của từng loại cây trồng, vật nuôi và sản phẩm gia súc. Các cuộc điều tra này thường là những cuộc điều tra với mẫu khu vực, có sử dụng mẫu lập từ những cuộc tổng điều tra dân số hay nông nghiệp hiện hành. Điều tra gồm cây trồng thu hoạch, sản lượng cân đong lấy từ mẫu thí điểm nông nghiệp, tính, đánh giá đàn gia súc và sản lượng đàn gia súc. Sau đó khấu trừ giá trị đã bán thì có được sản lượng để tự tiêu dùng. Vấn đề là các cuộc điều tra nông nghiệp thường chỉ giới hạn ở các hộ nông nghiệp, như vậy không thu thập được thông tin về sản lượng cây trồng và vật nuôi ở khu vực thành thị. Trong một số nước sản lượng cây trồng vật nuôi ở khu vực thành thị lại tương đối lớn.

* Những cuộc điều tra thu chi hộ gia đình được dùng để thu thập thông tin về tự sản tự tiêu dùng các sản phẩm trồng trọt và sản phẩm chăn nuôi. Những cuộc điều tra này thường không quan tâm đến khâu thu hoạch cây trồng hay không kiểm tra sản lượng làm ra để gia đình tiêu dùng. Thay vào đó họ dựa vào đánh giá về số lượng tự sản

tự tiêu dùng của người được phỏng vấn và thông tin thường kém độ tin cậy hơn so với thông tin từ những cuộc điều tra nông nghiệp. Nhưng điều tra thu chi hộ gia đình lại có thuận lợi là bao trùm các hộ gia đình ở cả nông thôn lẫn thành thị.

23. Về xây dựng nhà ở, có nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau:

- Những cuộc điều tra thu chi hộ gia đình có thể bao gồm những câu hỏi về xây dựng, sửa chữa và coi nới nhà cửa căn hộ.

- Cung ứng vật liệu xây dựng - gạch, xi măng, gỗ lát xây dựng, kính, khung cửa – có thể sử dụng phương pháp luồng sản phẩm để tính tổng giá trị hay số lượng nhà ở được xây. Trừ đi số lượng hay giá trị nhà ở xây dựng trên cơ sở kinh doanh, còn lại số lượng hay giá trị nhà ở xây để ở.

- Ở nhiều nước, dân sống ở nông thôn có thể xây nhà riêng bằng vật liệu xây dựng truyền thống như gạch mộc, cọc xây, lá cọ và tranh rạ. Số bình quân của xây nhà dạng này có thể được từ tính toán tổng số nhà hiện có và thông tin về thời gian sử dụng của những loại nhà đó. Khi không có thị trường về vật liệu xây dựng cho những nhà như vậy, thì giá trị xây dựng mới cần tính bằng tỷ lệ công thuê giờ lao động để xây dựng.

- Thu nhập từ lao động không kê khai

24. Thu nhập bằng hiện vật có thể gồm những khoản như đồ ăn cho không hoặc trợ cấp một phần; chỗ ở; đi lại; và một phần hàng hóa, dịch vụ của đơn vị tạo ra dùng cho người lao động tại nơi làm việc như người thợ mỏ dùng than tại mỏ, thóc đối với công nhân trang trại, điện thoại đối với người làm ở công ty điện thoại. Thu nhập bằng hiện vật được tính giá trị bằng chi phí sản

xuất nếu như nó bao gồm hàng hoá và dịch vụ tự sản xuất ra và được tính theo giá tiêu dùng nếu như nó gồm hàng hoá và dịch vụ được cơ sở sản xuất kinh doanh mua về.

25. Không có gì đặc biệt trong khâu đảm bảo thông tin về thu nhập bằng hiện vật, đó là thông tin cần thiết được thu thập từ những cuộc điều tra liên quan, có thể là từ những cuộc điều tra lực lượng lao động hộ gia đình, điều tra thu chi hộ gia đình hay điều tra doanh nghiệp. Những người làm thống kê tài khoản quốc gia cần phải kiểm tra xác minh lại số liệu nếu như số liệu thống kê từ những nguồn này bao gồm thu nhập bằng hiện vật lẫn thu nhập bằng tiền.

26. Quà biếu là một thành phần quan trọng trong thu nhập của lao động dịch vụ ở nhiều nước. Lái xe taxi, nhân viên khách sạn, hầu bàn, cắt tóc thường phụ thuộc vào những loại tiền quà cáp để bổ sung vào thu nhập thường xuyên của mình. Trong một số nước, khách hàng cũng biếu thêm tiền cho bác sỹ, bác sỹ nha khoa, giáo viên và những người làm chuyên môn khác, đặc biệt khi những người đó làm việc cho cơ quan nhà nước với thu nhập thấp.

27. Nguồn thông tin về tiền quà biếu dựa vào các cuộc điều tra chuyên đề về người lao động mà được biết là có nhận tiền quà biếu, và các cuộc điều tra chi tiêu hộ gia đình mà tiền quà biếu là thành phần quan trọng trong chi tiêu. Ở một số nước quà biếu được coi là thu nhập phải đánh thuế, do vậy cơ quan thuế sẽ có những thông tin về giá trị quà mà người lao động trong những nghề nghiệp đặc biệt nhận được.

Phần tham khảo: Phương pháp chi phí lao động

Phương pháp chi phí lao động đã được cơ quan thống kê Italy (ISTAT) triển khai áp dụng. Do nền kinh tế của Italy có rất nhiều xí nghiệp nhỏ (có thể là những cơ sở này còn bị bỏ sót, hay phân loại không đúng khi kê khai doanh nghiệp), nên hiện tượng báo cáo không đầy đủ về thu nhập của các cơ sở và báo cáo không đầy đủ số người lao động không thường xuyên, lao động không chính thức và không đăng ký là đáng kể. Hiện tại gần 70% GDP theo ngành kinh tế được tính toán bằng phương pháp chi phí lao động.

Phương pháp liên quan tới việc so sánh số liệu về việc làm có được báo cáo trong điều tra doanh nghiệp với số liệu việc làm thu được một cách độc lập và được cho là toàn diện hơn, đánh giá theo chi phí lao động thường sử dụng từ kết quả của điều tra lực lượng lao động hộ gia đình. Việc so sánh cho phép đánh giá chi phí lao động cao hơn những gì được báo cáo thông qua điều tra doanh nghiệp. Dùng tỷ lệ giá trị sản xuất trên một người lao động và giá trị tăng thêm trên một lao động để tính thêm cho chi phí lao động bổ sung sẽ nhận được đánh giá đầy đủ giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm. Mô tả phương pháp thì đơn giản nhưng áp dụng thực tế thì khó hơn nhiều.

- Điều tra về lực lượng lao động cung cấp được thông tin về số lượng lao động, trong khi đó điều tra doanh nghiệp thường

thiên về số lượng công việc. Do vậy, hai tập dữ liệu này cần chuẩn hoá để chuyển chúng thành những tập dữ liệu có thể so sánh được, như số giờ làm việc hay tương đương là toàn bộ thời gian lao động.

- Khi so sánh giữa 2 tập số liệu độc lập nhau, chúng ta cần phải làm cho 2 tập số liệu đó chi tiết hơn đến mức có thể. Về mặt lý tưởng, nên chi tiết theo quy mô loại số liệu cũng như theo các loại hình hoạt động.

- Tỷ lệ giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm so với lao động tốt nhất nên lấy từ các cuộc điều tra hay nghiên cứu theo chuyên đề. Trong thực tế, những tỷ lệ đó lại lấy từ các cuộc điều tra doanh nghiệp, như vậy cần phải chỉnh sửa đối với báo cáo được cho là chưa đầy đủ.

- Phương pháp phụ thuộc chủ yếu vào khả năng đánh giá đầy đủ chi phí lao động. ISTAT xem xét kết quả của cuộc điều tra về lực lượng lao động hộ gia đình, có bổ sung những dữ liệu nhân khẩu học để đưa ra những ước lượng như vậy. Điều tra ở Italy thu thập thông tin về ngành kinh tế, số giờ làm việc và số người làm việc ở mức gần đúng trong các cơ sở mà những người bị phỏng vấn làm việc. Điều tra cũng thu thập thông tin về nghề phụ, công việc rất phổ biến ở Italy đối với những người làm việc chính ở cơ quan nhà nước■